TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------=---------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa
2. Ông Lưu Danh Sử

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Việt A,** (Tên gọi khác: N) sinh năm 1994 tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở và ĐKNKTT: thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Việt A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Bắt bị can để tạm giam"*. Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 05/04/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Việt Đ** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở và ĐKNKTT: thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H (đã chết). Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Việt Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt.

- Bị hại: Anh Quách Văn Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quách Văn Th1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Quách Công Ch, sinh năm 1988; Anh Bùi Văn T, sinh năm 1993; Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1987; Anh Bùi Văn Th1, sinh năm 1993; Anh Trần Chí T, sinh năm 1977; Ông Bùi Văn L, sinh năm 1967; Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1967; Anh Bùi Văn Th2, sinh năm 1995; Ông Đinh Lệnh Hồng, sinh năm 1963; Anh Quách Văn Hiệp, sinh năm 1996; Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987. Tại phiên tòa có mặt anh Ch, ông Đồng, những người làm chứng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/01/2019 Bùi Việt Đ cùng Bùi Văn Th1sinh năm 1993, Trần Chí T sinh năm 1977, Bùi Văn Th sinh năm 1987, Bùi Văn T sinh năm 1993, Quách Công Ch sinh năm 1988, Quách Văn Th sinh năm 1980 đều trú tại thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình và Phạm Văn T sinh năm 1987 trú tại thôn 10, xã Đ Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đến nhà ông Bùi Văn L sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã Q, huyện N để xem bóng đá. Sau đó 08 người gồm: Bùi Việt Đ, Bùi Văn Th1, Trần Chí T, Bùi Văn Th, Bùi Văn T, Quách Công Ch, Quách Văn Th và ông Bùi Văn L cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức "*Đánh Liêng"* với mức cá cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày trong khi mọi người đang đánh bạc thì giữa Quách Công Ch và Bùi Việt Đ xảy ra mâu thuẫn cãi nhau vì Ch cho rằng Đ chơi bài gian lận, do vậy nên Đ và Ch đã sử dụng tay chân đánh nhau tại gian phòng khách nhà ông L nên ông L đã đuổi tất cả mọi người ra ngoài sân và đóng cửa lại.

Khi ra đến sân nhà ông L thì Bùi Việt Đ và Quách Công Ch tiếp tục cãi nhau rồi lao vào nhau đánh nhau bằng tay chân thì được anh Phạm Văn T đã vào can ngăn ôm người Ch đã bị Ch sử dụng tay đấm 01 nhát vào mắt bên trái của anh Tuyền làm Tuyền bị thương nhẹ và bỏ Ch ra. Cùng lúc này anh Quách Văn Th (là cháu ruột gọi Ch bằng chú) nhìn thấy Ch xô sát với Bùi Việt Đ nên Th đã lấy tại cốp xe mô tô của mình 01 gậy bóng chầy màu đen dài 63cm cầm xông đến vụt về phía người của Bùi Việt Đ thì Đ giơ tay lên đỡ làm chiếc gậy bóng chầy bị rơi xuống sân. Sau đó anh Th và Bùi Việt Đ lao vào ôm nhau vật lộn, trong khi xô sát với Đ thì Th đã nhặt 01 nửa viên gạch đỏ KT(8x8x5,3)cm tại sân nhà ông L cầm trên tay phải đập 01 nhát trúng vào phía trên lông mày phải của Bùi Việt Đ làm Đ bị thương chảy máu. Sau đó Đ và Th được mọi người can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Trong khi nhìn thấy Bùi Việt Đ và anh Th xô sát với nhau, Bùi Văn Th1(có quan hệ là anh họ của Đ) sử dụng điện thoại gọi thông báo cho Bùi Việt A biết về việc Đ bị anh Th đánh.

Lúc này Bùi Việt A đang ở nhà nghe tin Đ bị đánh liền đi xuống bếp nhà mình lấy 01 kiếm kim loại màu trắng dài 63 cm (cán kiếm màu đen dài 20cm, đường kính 3,5cm; lưỡi kiếm 01 cạnh sắc mũi nhọn dài 43cm, rộng nhất 4,3cm, sống kiếm có răng cưa, đầu kiếm nhọn) rồi đi bộ đến nhà ông L với mục đích để đánh anh Th. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Bùi Việt A cầm theo kiếm tự chế đi đến cổng nhà ông Bùi Văn L rồi hô to: *"Thằng nào đánh anh trai tao"*. Khi Bùi Việt A đi vào trong sân nhà ông L thì Quách Công Ch nhìn thấy Việt A nên sợ hãi bỏ chạy ra về, còn anh Quách Văn Th đi đến đống củi trước nhà ông L lấy 01 thanh

củi gỗ dài khoảng 70cm cầm trên tay trái quay trở lại sân nhà ông L để đánh nhau với Bùi Việt A. Khi anh Th gặp Bùi Việt A tại sân nhà ông L, anh Th đã cầm thanh củi gỗ trên tay trái vụt theo chiều từ trái qua phải 01 nhát trượt vào trán của Bùi Việt A làm Anh bị thương nhẹ. Quách Văn Th tiếp tục dơ thanh củi lên để vụt Bùi Việt A theo chiều ngược lại thì cùng lúc này Bùi Việt A cầm kiếm trên tay phải chém ngang theo chiều từ phải qua trái 01 nhát trúng vào phía ngoài mu bàn tay trái (dọc theo ngón V bàn tay trái) của Quách Văn Th trong tư thế Việt A đứng đối diện cách anh Th khoảng 01m làm Th bị thương chảy máu và rơi thanh củi cầm trên tay xuống sân nhà ông L. Do bị thương nên Quách Văn Th đã bỏ chạy theo hướng từ sân đi vào vườn dứa nhà ông L thì Bùi Việt A cầm kiếm tự chế đuổi theo để đánh. Lúc này Bùi Việt Đ nhìn thấy Bùi Việt A cầm kiếm đuổi đánh anh Th nên Bùi Việt Đ đã lấy 01 thanh củi gỗ dài khoảng 01 mét tại đống củi trước nhà ông L với mục đích để cùng Việt A đuổi đánh Th. Khi Th bỏ chạy vào đến vườn dứa nhà ông L đã bị trượt chân ngã xuống đất, lúc này Bùi Việt A đuổi đến cầm kiếm trên tay phải chém về phía người Th thì Th dơ tay trái lên đỡ đã bị Việt A dùng kiếm chém 01 nhát trúng vào mu phía trên bàn tay trái của Th. Bùi Việt A tiếp tục cầm kiếm chém 01 nhát trúng vào phần má bên trái của anh Th làm tay, má của anh Th đều bị thương chảy máu. Lúc này, Bùi Việt Đ chạy đến cầm thanh củi gỗ trên tay phải đập nhiều nhát vào người Quách Văn Th thì Th giơ tay trái lên đỡ đã bị Đ vụt 01 nhát trúng vào bàn tay trái làm bị thương. Quách Văn Th vùng bỏ chạy được khoảng 10 mét nữa thì lại bị vấp ngã, Bùi Việt Đ đuổi theo sử dụng tay đấm vào người anh Th. Lúc này Quách Văn Th xin Đ, Việt A không đánh mình nữa, đồng thời anh Quách Văn Hiệp ở thôn Đ, xã Q, huyện N chạy đến can ngăn nên Đ và Việt A không tiếp tục đánh anh Th nữa, sau đó Đ và Việt A cùng nhau đi về nhà.

Hậu quả: Quách Văn Th bị thương: *"Vết thương bàn tay trái: đứt gân duỗi ngón 4,5, gãy đốt 1 ngón II, V, gãy đốt bàn II, III, V + vết thương, chấn thương hàm mặt do bị chém"* được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 08/01/2019 đến ngày 21/01/2019 được xuất viện về nhà tiếp tục điều trị. Bùi Việt Đ bị thương được đưa đi sơ cứu, khâu vết thương tại nhà bác sỹ Đinh Lệnh Hồng ở thôn Quỳnh Phong 1, xã Sơn Hà, huyện N vào tối ngày 08/1/2019, sau đó đến ngày 11/01/2019 Đ đến Phòng khám đa khoa Hoa Lư Hà Nội ở phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình khám, điều trị xác định Đ bị thương:*"Chấn thương vùng đầu rách và phù nề thái dương phải"* (Đ không phải nằm điều trị tại các cơ sở y tế trên). Bùi Việt A bị thương xây sát da nhẹ, không phải đến cơ sở y tế nào điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 013/2019/ThT-GĐPY ngày 06/03/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận thương tích của Quách Văn Th:

"1- Sẹo vết thương má trái, cánh tay trái, bàn – ngón tay trái; Gãy cung tiếp xương gò má trái; Gãy xương bàn ngón II, III, V tay trái; Gãy đốt 1 ngón II, đốt 1 ngón V tay trái"

2 – Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: ***35% (Ba lăm phần trăm)./.****"*

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 014/2019/ThT-GĐPY ngày 06/03/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận thương tích của Bùi Việt Đ: *"1- Dấu hiệu Chh qua giám định: Sẹo vết thương cung mày phải; má phải"; 2 – Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:* ***03% (Ba phần trăm)./.****"*

Ngày 02/06/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu giám định lại đối với thương tích của Quách Văn Th. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 3088/C09/TT1 ngày 05/07/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

" 2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích như sau:

- *Sẹo vùng gò má trái không ảnh hưởng thẩm mỹ: 03%.*
- *Sẹo mặt mu tay trái: 03%.*
- *Sẹo mặt trong cổ - bàn tay trái, kích thước lớn: 08%.*
- *02 sẹo mổ tại ngón II tay trái, mỗi sẹo 01%.*
- *Gãy cung tiếp gò má trái, không ảnh hưởng chức năng: 10%.*
- *Gãy xương bàn II, III, V: 16%.*
- *Gãy đốt 1 ngón II: 02%.*
- *Gãy đốt 1 ngón V: 02%.*
- *Đứt gân duỗi ngón IV tay trái, đã khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 01%.*
- *Đứt gân duỗi ngón V tay trái, đã khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 01%.*

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Quách Văn Th tại thời điểm giám định lại là: ***40% (Bốn mươi phần trăm).***

2.2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương vùng gò má trái gây gãy cung tiếp gò má; vết thương mặt trong cổ - bàn tay trái gây gãy xương bàn V và đốt 1 ngón V, đứt gân duỗi ngón V do vật có cạnh gây nên.

- Vết thương mặt mu tay trái gây gãy xương bàn II, III, đứt gân duỗi ngón IV do vật sắc gây nên.

- Tổn thương gãy đốt 1 ngón II tay trái do vật tày gây nên."

Ngày 06/8/2019, Cơ quan điều tra đã cố Công văn số 849 đề nghị Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giải thích về kết luận giám định pháp y về thương tích số 3088/C09/TT1 ngày 05/07/2019.

Tại Công văn giải thích kết luận giám định số 1588/C09-TT1 ngày 13/8/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời: *"Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Quách Văn Th đối với các tổn thương gồm: Sẹo vùng gò má trái không ảnh hưởng thẩm mỹ, sẹo mặt mu tay trái, 02 sẹo mổ tại ngón II tay trái, gãy cung*

tiếp gò má trái không ảnh hưởng chức năng, gãy xương bàn II III tay trái, gãy đốt 1 ngón II, đứt gân duỗi ngón IV tay trái đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít; là: ***28% (hai mươi tám phần trăm".***

Ngày 29/08/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định chiếc kiếm kim loại thu giữ của Bùi Việt A có khả năng gây được các tổn thương gì trên cơ thể của anh Quách Văn Th.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 5064/C09-TT1 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *"Phần sống của kiếm kim loại gửi giám định gây được vết thương vùng gò má trái kèm gãy cung tiếp gò má; vết thương mặt trong cổ - bàn tay trái kèm gãy xương bàn V và đốt 1 ngón V, đứt gân duỗi ngón V của anh Quách Văn Th. Phần lưỡi của kiếm kim loại gửi giám định gây được vết thương mặt mu tay trái kèm gãy xương bàn II, III, đứt gân duỗi ngón IV của anh Quách Văn Th. Phần chuôi của kiếm kim loại gây được tổn thương gãy đốt 1 ngón II tay trái của anh Quách Văn Th.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; Bị hại không khiếu nại gì về Kết luận giám định của Trung tâm pháp y- Sở y tế Ninh Bình và Kết luận giám định pháp y của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 kiếm kim loại màu trắng dài 63 cm (cán kiếm màu đen dài 20cm, đường kính 3,5cm; lưỡi kiếm 01 cạnh sắc mũi nhọn dài 43cm, rộng nhất 4,3cm, sống kiếm có răng cưa, đầu kiếm nhọn); 01 gậy bóng chầy màu đen dài 63cm; 01 nửa viên gạch đỏ KT(8x8x5,3)cm. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSNQ-HS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Bùi Việt A về tội "*Cố ý gây thương tích*" thuộc trường hợp "*Dùng hung khí nguy hiểm*" theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Bùi Việt Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" thuộc trường hợp "*Dùng hung khí nguy hiểm*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Việt A và Bùi Việt Đ phạm tội"Cố ý gây thương tích".

* Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Việt A từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 05/4/2019.

* Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Việt Đ từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 kiếm kim loại màu trắng dài 63 cm (cán kiếm màu đen dài 20cm, đường kính 3,5cm; lưỡi kiếm 01 cạnh sắc mũi nhọn dài 43cm, rộng nhất 4,3cm, sống kiếm có răng cưa, đầu kiếm nhọn); 01 gậy bóng chầy màu đen dài 63cm; 01 nửa viên gạch đỏ KT(8x8x5,3)cm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi với bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tất cả đều thể hiện: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 22 giờ ngày 08/01/2019 tại khu vực sân nhà ông Bùi Văn L ở thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bùi Việt A đã sử dụng 01 kiếm kim loại màu trắng dài 63 cm chém 03 nhát trúng tay trái, má trái của anh Quách Văn Th. Bùi Việt Đ sử dụng thanh củi gỗ vụt nhiều nhát vào người và 01 nhát trúng vào tay trái và dùng chân tay đánh vào người của Quách Văn Th làm anh Th bị thương. Căn cứ vào hành vi của Bùi Việt A, Bùi Việt Đ đã xác định: tỷ lệ thương tích do Bùi Việt A gây ra đối với anh Quách Văn Th tại khu vực sân và tại vườn dứa nhà ông L là 40% sức khỏe; tỷ lệ thương tích do Bùi Việt Đ cùng Bùi Việt A gây ra đối với anh Quách Văn Th tại vườn dứa nhà ông L là 28% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tính chất của tội phạm mà Bùi Việt A thực hiện là rất nghiêm trọng, tính chất của tội phạm mà Bùi Việt Đ thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi gây thương tích cho anh Th là thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo Bùi Việt A đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134, hành vi của bị cáo Bùi Việt Đ Đ đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS

như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Hành vi của các bị cáo không chỉ gây tổn hại sức khỏe cho bị hại mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân cũng như có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, xét thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có cũng có lỗi 1 phần. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Các bị cáo có ông nội là ông Bùi Văn Như được Chh phủ tặng Bằng khen có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Các bị cáo có nhân thân tốt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò thực hành, bị cáo Bùi Việt A gây tổn hại % sức khỏe cho bị hại nhiều hơn, bị cáo Bùi Việt Đ tham gia gây tổn hại % sức khỏe cho bị hại ít hơn, vì vậy bị cáo Bùi Việt A phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Bùi Việt Đ.

Từ những phân tích trên xét thấy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo Bùi Việt A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên bị cáo Bùi Việt A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Việt Đ là anh trai bị cáo Bùi Việt A Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không có dấu hiệu bỏ trốn. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

Đối với hành vi của anh Quách Văn Th sử dụng viên gạch đỏ đánh Bùi Việt Đ gây tổn hại 03% sức khỏe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Việt Đ đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Th và không có đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự. Vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

Đối với hành vi đánh bạc của Bùi Việt Đ, Bùi Văn Thu, Trần Chí T, Bùi Văn Th, Bùi Văn T, Quách Công Ch, Quách Văn Th và ông Bùi Văn L. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập đối với Bùi Văn T, Bùi Văn Th nhưng hiện Tỉnh, Thắng không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra chứng minh số tiền mà Bùi Việt Đ, Bùi Văn Thu, Trần Chí T, Quách Công Ch, Quách Văn Th và ông Bùi Văn L sử dụng để đánh bạc là 1.305.000 đồng. Bản thân những người này đều không có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành Chh đối với Bùi Việt Đ, Bùi Văn Thu, Trần Chí T, Quách

Công Ch, Quách Văn Th và ông Bùi Văn L đồng thời tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 1.305.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc là thỏa đáng. Riêng đối với Bùi Văn Th, Bùi Văn T đến nay chưa có lời khai nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi đánh bạc của Thắng, Tỉnh ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đến nay Bùi Việt A và Bùi Việt Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Quách Văn Th số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng anh Th không có đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo và bị hại.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 kiếm kim loại màu trắng dài 63 cm (cán kiếm màu đen dài 20cm, đường kính 3,5cm; lưỡi kiếm 01 cạnh sắc mũi nhọn dài 43cm, rộng nhất 4,3cm, sống kiếm có răng cưa, đầu kiếm nhọn); 01 gậy bóng chầy màu đen dài 63cm; 01 nửa viên gạch đỏ KT(8x8x5,3)cm không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có ý kiến đề nghị được miễn phần án phí. Vì vậy áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Việt A và Bùi Việt Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Áp dụng: Điểm c, khoản 3, Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt A 04(Bốn) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 05/4/2019.

* Áp dụng: Điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt Đ 24(hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự .

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại về việc các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kiếm kim loại màu trắng dài 63 cm (cán kiếm màu đen dài 20cm, đường kính 3,5cm; lưỡi kiếm 01 cạnh sắc mũi nhọn dài 43cm, rộng nhất 4,3cm, sống kiếm có răng cưa, đầu kiếm nhọn); 01 gậy bóng chầy màu đen dài 63cm; 01 nửa viên gạch đỏ KT(8x8x5,3)cm.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*